

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐIỆN CƠ THÀNH AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐIỆN CƠ THÀNH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH AN COMMERCE AND ELECTROMECHANICS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109105265

3. Ngày thành lập: 27/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 24, lô 50, khu đấu giá quyền sử dụng đất Yên Thành, Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988856696

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
2.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
3.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
4.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
5.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814

6.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu; - Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô; - Sản xuất quạt không dùng cho gia đình; - Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng; - Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hoả, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi... - Sản xuất máy chuyển nhiệt; - Sản xuất máy hoá lỏng khí và gas; - Sản xuất máy cung cấp gas; - Sản xuất máy cán láng hoặc máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thủy tinh); - Sản xuất máy ly tâm (trừ máy tách kem và sấy khô quần áo); - Sản xuất miếng đệm và miếng hàn tương tự được làm từ kim loại hỗn hợp hoặc lớp kim loại đỏ; - Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung; - Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái); - Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học)	2819
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy. - Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy.	4329
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm đấu giá hàng hóa) Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
16.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy .	4690(Chính)
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy	4799
20.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
22.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
23.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
24.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
26.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
27.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
28.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
29.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

31.	Sản xuất điện Chi tiết: Thủy điện Nhiệt điện than Nhiệt điện khí Điện gió Điện mặt trời Điện khác (Không bao gồm điện nguyên tử)	3511
32.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hoà không khí Sản xuất nước đá	3530
33.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
34.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước Xử lý nước thải	3700
35.	Xây dựng nhà không để ở	4102
36.	Xây dựng công trình điện	4221
37.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
38.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
39.	Phá dỡ	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4511
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	BÙI VĂN QUANG	Khu 7, Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	1.650.000.000	55,000	C6699030	
2	TRẦN ĐÌNH OÁNH	Thôn Lý Đỏ, Xã Tân Việt, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.350.000.000	45,000	C4889454	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VĂN QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/06/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C6699030

Ngày cấp: 19/02/2019

Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 7, Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 12A11, V7 The Vesta, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội